TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 10-06-2026
V/v "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nguyệt
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Tùng
Bà Nguyễn Thị Thu
Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thiêm - Thư ký viên
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý– kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 26/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2026 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2026/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Kim N – sinh năm 1997 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp X, xã X, thành phố Đ.
Số căn cước công dân: 091197005601, cấp ngày 29/07/2022
- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thanh P – sinh năm 1984 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp X, xã X, thành phố Đ.
Số căn cước công dân: 075084010553, cấp ngày 28/02/2025

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N trình bày:

Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Nguyễn Thanh P tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai (nay là xã T, thành phố Đ).

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và không hợp tính cách. Sau nhiều lần tìm cách giải quyết, nhưng vấn đề mâu thuẫn không được hòa giải dẫn đến việc tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Chị N xác nhận hiện nay không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc Anh T - sinh ngày 17/12/2017. Chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng cho con.

Chị N không yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

Vợ chồng không có nợ chung, nên không yêu cầu giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Thanh P vắng mặt không đến làm việc theo triệu tập của Tòa án và cũng vắng mặt không tham gia phiên tòa xét xử vụ án, nên Tòa án không ghi nhận được lời trình bày của anh P. Anh P cũng không cung cấp chứng cứ hay trình bày ý kiến của mình đối với các vấn đề về tình trạng hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.*

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn về cơ bản đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn không chấp hành đầy đủ triệu tập của Tòa án là không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Kim N được ly hôn với anh Nguyễn Thanh P. Giao con chung cháu Nguyễn Ngọc Anh T – sinh ngày 17/12/2017 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N không yêu cầu anh P cấp dưỡng cho con nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị Kim N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Thanh P được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, phiên tòa được tiến hành vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim N cho rằng thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và không hợp tính cách. Sau nhiều lần tìm cách giải quyết, nhưng vấn đề mâu thuẫn không được hòa giải dẫn đến việc tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Chị N xác nhận hiện nay không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh P

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập anh P đến làm việc nhiều lần nhưng anh P đều vắng mặt. Đồng thời, anh P cũng không tham gia phiên tòa xét xử vụ án để trình bày ý kiến của mình về quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng. Điều đó cho thấy anh P không còn quan tâm đến tình cảm vợ chồng và quan hệ hôn nhân với chị N. Qua các tình tiết của vụ án nêu trên, xét thấy tình trạng hôn nhân của chị N và anh P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh P là có căn cứ.

[3] Về con chung: Chị N và anh P có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Anh T – sinh ngày 17/12/2017, hiện nay đang do chị N nuôi dưỡng. Chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng. Xét yêu cầu của chị N là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về nợ chung: Chị N khai vợ chồng không có nợ chung, còn anh P thì không có lời trình bày về nợ chung, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung, anh P không có lời trình bày về tài sản chung, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Kim N được ly hôn với anh Nguyễn Thanh P.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Anh T – sinh ngày 17/12/2017 cho chị Nguyễn Thị Kim N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị Nguyễn Thị Kim N không yêu cầu anh Nguyễn Thanh P cấp dưỡng cho con.

Anh Nguyễn Thanh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết, chị Nguyễn Thị Kim N và anh Nguyễn Thanh P được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu về việc cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

3. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim N khai vợ chồng không có nợ chung, anh Nguyễn Thanh P thì không có lời trình bày về nợ chung, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim N không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung, anh Nguyễn Thanh P không có lời trình bày về tài sản chung, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim N phải nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(ba trăm nghìn*

đồng) chị Nguyễn Thị Kim N nộp theo biên lai thu số 0013101 ngày 31/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai được tính trừ vào án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND thành phố Đồng Nai;
- VKSND thành phố Đồng Nai;
- VKSND Khu vực 6 – Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 6 – Đồng Nai;
- UBND xã Trị An (số 178 ngày 01/6/2017 – UBND thị trấn Vĩnh An);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Nguyệt